

**I. TIẾNG VIỆT****1. Ngữ âm và chữ viết**

- Nắm được quy tắc viết chính tả.
- Cách viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam và nước ngoài.
- Cấu tạo của tiếng (âm đầu, vần, thanh) và vần (vần đệm, âm chính, âm cuối).

**2. Từ vựng**

- Từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và một số từ Hán Việt thông dụng) về tự nhiên, xã hội, con người.
- Cấu tạo từ: từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép).
- Từ nhiều nghĩa (nghĩa gốc, nghĩa chuyển), từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm, từ tượng thanh, từ tượng hình.

**3. Ngữ pháp**

- Từ loại: danh từ, động từ, tính từ, đại từ, quan hệ từ.
- Các thành phần câu: chủ ngữ, vị ngữ; trạng ngữ.
- Câu chia theo cấu tạo:
  - + Câu đơn
  - + Câu ghép
 Cách nối các vế của câu ghép:
  - \* Nối bằng các từ có tác dụng nối: quan hệ từ, cặp từ hô ứng.
  - \* Nối trực tiếp (giữa các vế có dấu phẩy, dấu chấm phẩy, dấu hai chấm).
- Câu chia theo mục đích nói: câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu cầu khiến.
- Dấu câu: Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu phẩy, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.

**4. Biện pháp tu từ**

- So sánh
- Nhân hoá
- Chơi chữ: dựa trên hiện tượng đồng âm

**II. TẬP LÀM VĂN****1. Các kiểu văn bản**

- Kể chuyện
- Miêu tả (tả người, tả cảnh)
- Viết thư
- Một số văn bản thông thường (theo mẫu): đơn, báo cáo thống kê, biên bản, chương trình hoạt động.

**2. Lưu ý**

- Cấu tạo ba phần của văn bản.
- Đoạn văn kể chuyện và miêu tả.
- Liên kết câu, liên kết đoạn văn:
  - + Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ.
  - + Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.

---

### III. VĂN HỌC

1. Một số bài văn, đoạn văn, bài thơ, màn kịch về tự nhiên, xã hội, con người.
2. Văn bản: Nắm được tên tác giả, đầu đề văn bản, đề tài, thể loại; hiểu được nội dung ý nghĩa; nhận biết được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc của văn bản (từ ngữ, hình ảnh, nhân vật,...)

## PHẦN HAI: ĐỀ LUYỆN TẬP

### ĐỀ 1

#### PHẦN I

Đọc thầm đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Bão bùng thân bọc lấy thân  
Tay ôm, tay núm tre gần nhau thêm.  
Thương nhau, tre chẳng ở riêng  
Luỹ thành từ đó mà nên hỡi người.  
Chẳng may thân gãy cành rơi  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.  
Nòi tre đâu chịu mọc cong  
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.  
Lưng trần phơi nắng phơi sương  
Có manh áo cộc, tre nhường cho con.*  
(Nguyễn Duy, *Tre Việt Nam*, *Tiếng Việt 4*)

1. Ghi lại các động từ trong hai dòng thơ đầu.
2. Ghi lại các tính từ trong hai dòng thơ: “Nòi tre đâu chịu mọc cong/ Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường”.
3. “Bão bùng” là từ ghép hay từ láy?
4. Đoạn thơ trên đã nói lên những phẩm chất nào của tre? Tác giả đã dùng những biện pháp nghệ thuật nào để ca ngợi những phẩm chất đó? Cách nói ấy hay ở chỗ nào?
5. Với mỗi từ đơn “truyền” và “chuyên”, hãy đặt những câu trọn nghĩa.
6. Ghi lại một thành ngữ có từ “nuông”.

#### PHẦN II

Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng) tả vẻ đẹp của dòng sông dựa vào ý thơ sau:

*Quê hương tôi có con sông xanh biếc  
Nước gương trong soi tóc những hàng tre.*  
(Té Hanh, *Nhớ con sông quê hương*)

---

## ĐỀ 2

### PHẦN I

Đọc thầm đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*Thế đấy, biển luôn thay đổi màu sắc tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám sịt nặng nề. Trời ầm ầm giông gió, biển đục ngầu, giận dữ... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là : vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu, muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.*

(Vũ Tú Nam, *Biển đẹp*, theo *Văn miêu tả*, Tuyển chọn, NXB Giáo dục, 2002)

1. Nội dung chính của đoạn văn là gì ?
2. Vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc của biển phần lớn do những gì tạo nên ?
3. Sắp xếp các từ sau thành hai nhóm (từ ghép và từ láy) :  
*Mơ màng, mây mưa, xám sịt, nặng nề, ầm ầm, giông gió, giận dữ, lạnh lùng, sôi nổi, hả hê, gắt gỏng.*
4. Gạch chân và chú thích bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau, nói rõ đó là kiểu câu gì (xét theo cấu tạo ngữ pháp) :  
*Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.*
5. Câu văn : “Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.” có dùng những biện pháp nghệ thuật nào ? Cái hay của cách nói đó là gì ?
6. Đoạn văn gợi cho em những cảm xúc gì ?

### PHẦN II

*Bạn ơi hãy đến quê hương chúng tôi  
Ngắm mặt biển xanh xa tít chân trời  
Nghe sóng vỗ dạt dào biển cả  
Vút phi lao gió thổi trên bờ...*

(Đỗ Nhuận, *Việt Nam quê hương tôi*)

Đất nước Việt Nam có nhiều vùng biển đẹp, hãy tả lại vẻ đẹp của một cảnh biển trong một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng).

## ĐỀ 3

### PHẦN I

Đọc thầm đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối đóm quả chín vàng. Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo. Nắng vườn chuối đơng có gió lẫn với lá vàng như những vạt áo nắng, đuôi áo nắng, vẩy vẩy. Bụi mía vàng xọng, đốt ngàu phấn trắng. Dưới sân, rom và thóc vàng giòn. Quanh đó, con gà, con chó*

---

*cũng vàng mượt. Mái nhà phủ một màu rom vàng mới. Lác đác cây lụi có mấy chiếc lá đỏ. Qua khe giậu, ló ra mấy quả ớt đỏ chói. Tất cả đượm một màu vàng trù phú, đầm ấm lạ lùng.*

(Tô Hoài, *Quang cảnh làng mạc ngày mùa, Tiếng Việt 5*)

1. Ghi lại 8 từ chỉ màu vàng với các sắc độ khác nhau trong đoạn văn. Nhiều sắc vàng khác nhau ấy có tác dụng gì ?
2. Các từ : “vàng xuộm”, “vàng hoe”, “vàng lịm” có phải là những từ đồng nghĩa không ? Có thể thay thế các từ đó cho nhau được không ? Vì sao ?
3. Câu văn “Trong vườn, lác lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng.” có sử dụng biện pháp tu từ gì ?
4. Đoạn văn trên có những từ láy nào ?
5. Ghi lại một câu văn trong đoạn văn trên có vị ngữ đảo lên trước chủ ngữ, gạch chân vị ngữ.
6. Đoạn văn cho thấy tình cảm của tác giả đối với quê hương như thế nào ?

## PHẦN II

Một năm có bốn mùa, mùa nào cũng có cảnh bình minh đẹp.

Hãy tả lại một cảnh bình minh mà em có dịp quan sát, thưởng thức trong một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng).

## ĐỀ 4

### PHẦN I

Đọc thầm đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Hạt gạo làng ta  
Có vị phù sa  
Của sông Kinh Thầy  
Có hương sen thơm  
Trong hồ nước đầy  
Có lời mẹ hát  
Ngọt bùi đắng cay...*

*Hạt gạo làng ta  
Có bão tháng bảy  
Có mưa tháng ba  
Giọt mồ hôi sa  
Những trưa tháng sáu  
Nước như ai nấu  
Chết cả cá cò  
Cua ngoi lên bờ  
Mẹ em xuống cấy...*

(Trần Đăng Khoa, *Hạt gạo làng ta, Tiếng Việt 5*)

1. Khổ thơ đầu cho em hiểu hạt gạo được làm nên từ những gì ?
2. Từ “có” được lặp lại nhiều lần trong bài thơ có tác dụng gì ?

- 
3. Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân ?
  4. Hai câu cuối của khổ thơ thứ hai vẽ lên hai hình ảnh trái ngược, đó là những hình ảnh nào ? Tác dụng của cách nói đó ?
  5. Kết thúc bài thơ, tác giả viết : “Em vui em hát, Hạt vàng làng ta”. Vì sao tác giả gọi hạt gạo là ‘hạt vàng’ ?
  6. Đặt câu với mỗi từ “sa” và “xa”.

## PHẦN II

Hãy tả lại quang cảnh một con đường mà em gắn bó vào giờ mọi người đi làm trong một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng).

## ĐỀ 5

### PHẦN I

Đọc thầm đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu  
Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.*

*Tìm nơi bờ biển sóng tràn  
Hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa.*

*Tìm nơi quần đảo khơi xa  
Có loài hoa nở như là không tên...*

*Bầy ong rong ruổi trăm miền  
Rù rì đôi cánh nói liền mùa hoa.*

*Núi rừng hoang vắng biển xa  
Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào.*

*(Nếu hoa có ở trời cao  
Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm)*

(Nguyễn Đức Mậu, *Hành trình của bầy ong*, *Tiếng Việt 5*)

1. Ghi lại các từ láy trong đoạn thơ trên. Nói rõ đó là kiểu láy gì ?
2. Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào ? Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt ?
3. Nhà thơ viết : “Bập bùng hoa chuối” gợi cho em hình dung như thế nào ?
4. Em hiểu nghĩa câu thơ : “Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào.” thế nào ?
5. Hai câu thơ đặt trong ngoặc đơn có ý nghĩa gì ?
6. Đoạn thơ ca ngợi điều gì ở loài ong ?

### PHẦN II

Sau cơn mưa rào, mọi vật thật tươi tắn, rục rịch. Em hãy tả lại quang cảnh nơi em ở lúc cơn mưa vừa tạnh trong một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng).

---

## ĐỀ 6

### PHẦN I

Đọc thầm đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sắc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.*

*Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ẩm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy. Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyển nhanh như tia chớp. Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.*

(Nguyễn Phan Hách, *Kì diệu rừng xanh*, *Tiếng Việt 5*)

1. Nội dung chính của đoạn văn đầu nói về điều gì? Những cây nấm rừng đã khiến tác giả có những liên tưởng thú vị gì?
2. Sắp xếp các từ sau thành hai nhóm (từ ghép và từ láy):  
*Lúp xúp, sặc sỡ, đền đài, miếu mạo, rào rào, gọn ghẽ.*
3. Ghi lại một câu văn có dùng cách nói so sánh trong đoạn trích trên.
4. Gạch chân và chú thích các thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau và nói rõ đó là kiểu câu gì (xét theo cấu tạo ngữ pháp):  
*Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.*
5. Trong đoạn trích trên, tác giả nói đến những loài thú nào? Mỗi loài thú ấy được miêu tả với vẻ đẹp như thế nào?
6. Em có cảm nghĩ gì khi đọc đoạn trích trên?

### PHẦN II

*Trong đầm gì đẹp bằng sen  
Lá xanh, bông trắng, lại chen nhị vàng.  
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

(Ca dao)

Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng) tả lại vẻ đẹp của đầm sen dựa vào ý bài ca dao trên.

## ĐỀ 7

### PHẦN I

Đọc thầm đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái. Thảo quả chín dần. Dưới đáy rừng, tựa như đột ngột, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. Rừng ngập hương thơm. Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng.*

*Rừng say ngây và ấm nóng. Thảo quả như những đóm lửa hồng, ngày qua ngày lại thấp thêm nhiều ngọn mới, nhấp nháy vui mắt.*

(Ma Văn Kháng, *Mùa thảo quả*, *Tiếng Việt 5*)

1. Hoa thảo quả này ra ở đâu ?
2. Khi thảo quả chín, rừng có những nét đẹp gì ?
3. Ghi lại các từ láy trong đoạn trích trên. Nói rõ đó là kiểu láy gì ?
4. Gạch chân và chú thích các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau và nói rõ đó là kiểu câu gì (xét theo cấu tạo ngữ pháp) :  
*Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái.*
5. Câu văn cuối có dùng cách nói gì ? Cách nói đó gọi cho em hình dung như thế nào ?

## PHẦN II

*Một hôm, bỗng đâu trên những cành cây báo một tin thắm : Mùa hoa phượng bắt đầu.*  
(Theo Tiếng Việt 4)

Hãy tả lại vẻ đẹp của cây phượng mùa hoa nở bằng một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng).

## ĐỀ 8

### PHẦN I

Đọc thầm đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Bầu trời rộng thênh thang  
Là căn nhà của gió  
Chân trời như cửa ngõ  
Thả sức gió đi về  
Nghe tiếng lá rầm rì  
Ấy là khi gió hát  
Mặt biển sóng lao xao  
Là gió đang dạo nhạc*

(Theo Đoàn Thị Lam Luyện, *Dáng hình ngọn gió*, Tiếng Việt 5)

1. Nội dung chính của đoạn thơ là gì?
2. Ghi lại những từ sử dụng biện pháp nhân hóa và nêu tác dụng của biện pháp đó.
3. Từ “chân” trong “chân trời” được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?
4. Ghi lại các từ láy có trong đoạn thơ trên.

### PHẦN II

Cho đoạn văn:

*(1) Nguyễn Trung Trực sinh ra trong một gia đình làm nghề chài lưới trên sông Vàm Cỏ. (2) Năm 23 tuổi, ông lãnh đạo cuộc nổi dậy ở Phú Tân An, nay thuộc tỉnh Long An. (3) Đội quân khởi nghĩa do ông chỉ huy đã lập nên nhiều chiến công vang dội khắp vùng Tây Nam Bộ. (4) Bị giặc bắt và đưa ra hành hình, ông khảng khái trả lời viên thống đốc Nam Kỳ: “Bao giờ người Tây nhỏ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây.”.*

(Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực, Tiếng Việt 5)

1. Chỉ ra bộ phận Chủ ngữ, Vị ngữ, Trạng ngữ trong câu (3).
2. Chỉ ra phép liên kết được dùng trong đoạn văn trên.
3. Nêu cảm nghĩ của em về câu Nguyễn Trung Trực trả lời viên thống đốc Nam Kỳ.

---

### PHẦN III

Viết bài văn ngắn (khoảng 20 câu) tả một cô giáo mà em yêu quý dựa vào ý thơ sau:

*Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo*

*Khi đến trường cô giáo như mẹ hiền.*

(Theo Phạm Tuyên, *Cô và mẹ*)

### ĐỀ 9

#### PHẦN I

Đọc thầm đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Còn núi non Cao Bằng*

*Đo làm sao cho hết*

*Như lòng yêu đất nước*

*Sâu sắc người Cao Bằng*

*Đã dâng đến tận cùng*

*Hết tâm cao Tổ quốc*

*Lại lặng thầm trong suốt*

*Như suối khuất rì rào*

*Bạn ơi có thấy đâu*

*Cao Bằng xa xa ấy*

*Vì ta mà giữ lấy*

*Một dải dài biên cương*

(Trúc Thông, *Cao Bằng, Tiếng Việt 5*)

1. Giải nghĩa từ “biên cương”.
2. Tại sao từ “Tổ quốc” lại viết hoa chữ cái đầu tiên?
3. Những hình ảnh thiên nhiên nào được dùng để so sánh với lòng yêu đất nước của người dân Cao Bằng? Cách sử dụng hình ảnh so sánh ấy có tác dụng như thế nào?
4. Ghi lại hai từ đồng nghĩa được dùng trong đoạn thơ.

#### PHẦN II

Cho đoạn văn:

*Thành:*

*- (1) Tôi muốn đi sang nước họ. (1) Để giành lại non sông, chỉ có hùng tâm tráng chí chưa đủ, phải có trí, có lực... (3) Tôi muốn sang nước họ, xem cách làm ăn của họ, học cái trí khôn của họ để về cứu dân mình.*

(Theo Hà Văn Cầu – Vũ Đình Phòng, *Người công dân số một, Tiếng Việt 5*)

1. Cụm từ “hùng tâm tráng chí” nghĩa là gì?
2. Chỉ ra bộ phận Chủ ngữ, Vị ngữ, Trạng ngữ trong câu (3).
3. Nhân vật Thành trong đoạn văn trên là ai? Em có suy nghĩ gì về con đường mà nhân vật lựa chọn thể hiện qua những câu nói đó?



---

### PHẦN III

Viết bài văn ngắn (khoảng 20 câu) tả bố (hoặc mẹ) em dựa vào ý thơ sau:

*Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ,  
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày,  
Tay bông bé sớm khuya vất vả,  
Mắt nhắm rồi lại mở ra ngay.*

(Theo Vũ Quần Phương, *Nói với em*)

### ĐỀ 10

#### PHẦN I

Đọc thầm đoạn thơ sau rồi trả lời câu hỏi:

*Cánh cam đi lạc mẹ  
Gió xô vào vườn hoang  
Giữa bao nhiêu gai góc  
Lũ ve sầu kêu ran.*

*Chiều nhạt nắng trắng sương  
Trời rộng xanh như bể  
Tiếng cánh cam gọi mẹ  
Khản đặc trên lối mòn*

*Bọ dùa dùng nấu cơm  
Cào cào ngưng giã gạo  
Xén tóc thôi cắt áo  
Đều bảo nhau đi tìm*

*Khu vườn hoang lặng im  
Bỗng râm ran khắp lối  
Có điều ai cũng nói:  
-Cánh cam về nhà tôi.*

(Ngân Vịnh, *Cánh cam lạc mẹ*, *Tiếng Việt 5*)

1. Gạch chân từ không cùng nhóm trong những từ sau đây: “cánh cam”, “gai góc”, “cào cào”, “râm ran”.
2. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh “Chiều nhạt nắng trắng sương”.
3. Bài thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật gì là chính? Chỉ ra những từ ngữ sử dụng biện pháp đó và nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp đó.

#### PHẦN II

Cho đoạn văn:

(1) Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. (2) Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

---

(3) Tuy bốn mùa là vậy nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt hấp dẫn lòng người. (4) Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và mùa cá mực. (5) Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. (6) Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he.

(Theo Thi Sánh, Tiếng Việt 5)

1. Ghi lại câu ghép và chỉ rõ thành phần Chủ ngữ, Vị ngữ của mỗi vế câu. Cho biết cách nối các vế câu của câu ghép đó.
2. Đoạn văn có số lượng từ láy là:
  - a. 3 từ láy
  - b. 4 từ láy
  - c. 5 từ láy
3. Qua đoạn văn, em thấy Hạ Long có những nét đẹp nào?

### PHẦN III

Viết bài văn ngắn (khoảng 20 câu) tả một con vật mà em yêu thích. Tham khảo đoạn thơ sau:

Tao đi học về nhà  
Là mày chạy xô ra  
Đầu tiên mày rối rít  
Cái đuôi mìnng ngoáy tí  
Rồi mày lắc cái đầu  
Khịt khịt mũi rung râu  
Rồi mày nhún chân sau  
Chân trước chồm mày bắt  
Bắt tay tao rất chặt  
Thế rồi mày tát bật  
Đưa vôi tao vào nhà  
Dù tao đi đâu xa  
Cũng nhớ mày lắm đấy...

(Trần Đăng Khoa, Sao không về Vàng ơi?)

### ĐỀ 11

#### PHẦN I

Đọc những câu tục ngữ, ca dao sau rồi trả lời câu hỏi:

- (1) Muốn sang thì bắc cầu Kiều  
Muốn con **hay** chữ thì yêu lấy thầy
- (2) Bàu ơi thương lấy bí cùng  
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn
- (3) Núi cao bởi có đất **bồi**  
Núi chề đất thấp núi ngời ở đâu
- (4) **Nhiều điều** phủ lấy giá gương  
Người trong một nước phải thương nhau cùng
- (5) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây  
Ăn khoai nhớ **kẻ** cho dây mà trồng

---

- (6) Nói chín thì phải làm mười  
Nói mười làm chín kẻ cười người chê  
(Theo Tiếng Việt 5)

1. Giải thích nghĩa của các từ in đậm trong các câu và cho biết các từ đó thuộc loại từ gì.
2. Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các trường hợp dưới đây:
  - a. Câu số (1) khuyên mọi người kính trọng và biết ơn thầy cô giáo.
  - b. Câu số (3) sử dụng một cặp từ trái nghĩa.
  - c. Câu số (5) là lời khuyên khi trồng trọt.
  - d. Từ “cười” trong câu số (6) là danh từ.
3. Nêu suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu số (2) và câu số (4).
4. Viết lại câu số (1) thành một câu văn, yêu cầu: câu văn đó là câu ghép, có quan hệ từ nối các vế câu.

## PHẦN II

Cho đoạn văn:

*Trong rừng, Thỏ, Nhím và Sóc đều nổi tiếng là thông minh, nhanh trí. Nhưng ai giỏi nhất thì chưa có dịp thi tài. Vì thế, không ai chịu ai. Mấy cậu liền tổ chức một cuộc thi và mời cô Gõ Kiến làm trọng tài, ra đề thi rồi chấm luôn.*

*Gõ Kiến phát cho mỗi bên hai chục hạt đậu ván và ra điều kiện: Ai ăn lâu hết nhất thì thắng cuộc.*

*Thỏ ăn dè mỗi ngày nửa hạt, ăn được 40 ngày. Nhím cứ ba ngày mới ăn một hạt, được 60 ngày. Sóc ăn mỗi ngày 6 hạt. Ba ngày sau, túi của Sóc rỗng không.*

*Sang ngày thứ 61, Gõ Kiến cho biết:*

*- Nhím ăn được lâu nhất và giỏi nhất!*

*Sóc không chịu. Cậu ta kêu:*

*- Tôi vẫn còn!*

*Gõ Kiến hỏi:*

*- Còn mà túi lại rỗng không thế này?*

*Sóc thủng thủng mời Gõ Kiến cùng Thỏ, Nhím đến một góc rừng và trở vào hai cây đậu ván lúc này đã leo vắn vít trên giàn:*

*- Đây! Tôi ăn ba ngày hết 18 hạt. Còn hai hạt nữa của tôi đây!*

*Tất cả đều chịu Sóc là giỏi. Giỏi nhất.*

*Cái gì cũng thế, chỉ ăn thì mấy cũng hết.*

*Nhưng biết gieo trồng thì mãi mãi vẫn còn cái ăn.*

(Theo Phong Thu, *Ai giỏi nhất?*, Tiếng Việt 5)

1. Đoạn văn có mấy danh từ riêng? Ghi lại những danh từ riêng đó.
2. Tại sao tất cả đều công nhận Sóc là người giỏi nhất?
3. Chỉ ra thành phần Chủ ngữ, Vị ngữ trong câu văn in đậm.
4. Nêu tác dụng của cách lược bỏ Chủ ngữ trong câu cuối cùng: “Nhưng biết gieo trồng thì mãi mãi vẫn còn cái ăn.”

## PHẦN III

Trong lớp em có hai bạn rất thân nhau. Hãy viết bài văn miêu tả hai người bạn đó.

---

## ĐỀ 12

### PHẦN I

Đọc thầm đoạn thơ sau rồi trả lời các câu hỏi bên dưới:

*Con gặp trong lời mẹ hát  
Cánh cò trắng, dải đồng xanh  
Con yêu màu vàng hoa mướp  
“Con gà cục tác lá chanh”*

*Thời gian chạy qua tóc mẹ  
Một màu trắng đến nôn nao  
**Lưng mẹ cứ còng dần xuống**  
**Cho con ngày một thêm cao***

*Mẹ ơi, trong lời mẹ hát  
Có cả cuộc đời hiện ra  
Lời ru chấp con đôi cánh  
Lớn rồi con sẽ bay xa.*

(Trương Nam Hương, *Trong lời mẹ hát*, *Tiếng Việt 5*)

1. Trong lời mẹ hát, những hình ảnh nào của quê hương đất nước đã hiện ra?
2. Tại sao câu thơ “Con gà cục tác lá chanh” lại sử dụng dấu ngoặc kép?
3. Em hiểu như thế nào về hai câu thơ in đậm?

### PHẦN II

Cho đoạn văn:

*(1) Lãng của các vua Hùng kê bên đền Thượng, ẩn trong rừng cây xanh xanh. (2) Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. (3) Bên phải là đỉnh Ba Vì vòi vọi, nơi Mị Nương – con gái của vua Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao. (4) Dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững chắn ngang bên trái đỡ lấy mây trời cuộn cuộn. (5) Phía xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh thắng giặc Ân xâm lược. (6) Trước mắt là Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ giữa ba dòng sông lớn tháng năm mãi miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.*

(Theo Đoàn Minh Tuấn, *Phong cảnh đền Hùng*, *Tiếng Việt 5*)

1. Ghi lại từ khác loại trong các từ sau đây: “xanh xanh”, “vòi vọi”, “sừng sững”, “mãi miết”, “mãi mê”.
2. Ghi lại những từ ngữ sử dụng biện pháp nhân hóa trong đoạn văn và cho biết tác dụng của biện pháp đó.
3. Câu số (1) và câu số (2) được liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?
4. Chỉ ra thành phần Chủ ngữ, Vị ngữ trong câu số (3).

### PHẦN III

Nhà thơ Đỗ Trung Quân đã viết:

*Quê hương là gì hỡi mẹ  
Mà cô giáo dạy phải yêu?*

---

*Quê hương là gì hỡi mẹ  
Ai đi xa cũng nhớ nhiều?  
(Quê hương)*

Dựa vào ý thơ trên, hãy viết bài văn ngắn (khoảng 20 câu) miêu tả vẻ đẹp của quê hương Việt Nam.

### ĐỀ 13

#### PHẦN I

Đọc thầm đoạn thơ sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Là cửa nhưng không then khóa  
Cũng không khép lại bao giờ  
Mênh mông một vùng sóng nước  
Mở ra bao nỗi đợi chờ*

*Nơi những dòng sông cần mãi  
Gửi lại phù sa bãi bồi  
Để nước ngọt ùa ra biển  
Sau cuộc hành trình xa xôi*

*Dù giáp mặt cùng biển rộng  
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn  
Lá xanh mỗi lần trôi xuống  
Bỗng... nhớ một vùng núi non...*

(Quang Huy, *Cửa sông, Tiếng Việt 5*)

1. Từ “cửa” trong “cửa sông” được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?
2. Chia những từ sau thành hai loại và giải thích lí do vì sao em lại chia như vậy: “mênh mông”, “bãi bồi”, “xa xôi”, “núi non”.
3. Tìm một từ láy trái nghĩa với từ “xa xôi”.
4. Nêu cảm nhận của em về khổ thơ cuối.

#### PHẦN II

Cho đoạn văn:

*Xưa, có một vị quan án rất tài. Vụ án nào, ông cũng tìm ra manh mối và phân xử công bằng. Một hôm, có hai người đàn bà đến công đường. Một người méo máo:*

*- Bẩm quan, con mang vải đi chợ, bà này hỏi mua, rồi cướp tấm vải, bảo là của mình.*

*Người kia cũng rung rung nước mắt:*

*- Tấm vải là của con. Bà này lấy trộm.*

*Đòi người làm chứng không có, quan cho lính về nhà họ xem. Cả hai đều có khung cửi, cùng mang vải ra chợ bán hôm ấy. Ngẫm một lát, quan ôn tồn bảo:*

*- Hai người đều có lí nên ta xử thế này: tấm vải xé đôi, mỗi người một nửa.*

*Thừa lệnh, lính đo vải xé ngay. Một người đàn bà bật khóc. Lập tức, quan bảo đưa cả tấm vải cho người này rồi thét trời người kia lại. Sau một hồi tra hỏi, kẻ kia phải cúi đầu nhận tội.*

(Theo Nguyễn Đồng Chi, *Phân xử tài tình, Tiếng Việt 5*)

1. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn in đậm.
2. Phân biệt nghĩa của các từ ngữ sau: “mếu máo”, “rưng rưng nước mắt”, “bật khóc”.
3. Theo em, vị quan xét xử vụ án này tài tình ở điểm nào?

### PHẦN III

Trong bài thơ *Bóc lịch*, nhà thơ Bé Kiến Quốc viết như sau:

*Ngày hôm qua ở lại  
Trong vở hồng của con  
Con học hành chăm chỉ  
Là ngày qua vẫn còn*

Dựa vào ý thơ trên, hãy kể lại một giờ học lí thú để lại cho em nhiều ấn tượng bằng một bài văn ngắn (khoảng 20 câu).

### ĐỀ 14

#### PHẦN I

Đọc thầm đoạn thơ sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi  
Sương hồng lam ôm áp nóc nhà gianh  
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh  
Người các ấp tung bùng ra chợ Tết  
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc  
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon  
Vài cụ già chống gậy bước lom khom  
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ  
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ  
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu  
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau  
Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa  
Tia nắng tia nháy hoài trong ruộng lúa  
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh  
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh  
Người mua bán ra vào đầy cổng chợ.*

(Đoàn Văn Cừ, *Chợ tết, Tiếng Việt 4*)

1. Ghi lại những tính từ chỉ màu sắc có trong đoạn thơ trên. Em có nhận xét gì về tác dụng của việc sử dụng những tính từ đó?
2. Viết lại đoạn thơ trên dưới hình thức một đoạn văn.

#### PHẦN II

Cho đoạn văn:

(1) Ôi chao! (2) Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! (3) Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. (4) Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. (5) Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. (6) Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. (7) Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. (8) Bốn cánh khẽ rung rung như còn đang phân vân.

---

(Nguyễn Thế Hội, *Con chuồn chuồn nước*, Tiếng Việt 4)

1. Câu cảm thán là những câu số.....
2. Ghi lại câu ghép có trong đoạn văn trên, chỉ rõ thành phần Chủ ngữ, Vị ngữ trong các vé câu.
3. Câu số (4) sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Nêu tác dụng của biện pháp đó.

### PHẦN III

Viết bài văn ngắn (khoảng 20 câu) kể một chuyến du lịch thú vị cùng gia đình (hoặc các bạn).

Tham khảo đoạn văn dưới đây:

*Vượt Đại Tây Dương, Ma-gien-lăng cho đoàn thuyền đi dọc theo bờ biển Nam Mỹ. Tới gần mỏm cực nam thì phát hiện một eo biển dẫn tới một đại dương mênh mông. Thấy sóng yên biển lặng, Ma-gien-lăng đặt tên cho đại dương mới tìm được là Thái Bình Dương...*

*Đoạn đường từ đó có nhiều đảo hơn. Không phải lo thiếu thức ăn, nước uống nhưng lại nảy sinh những khó khăn mới. Trong một trận giao tranh với dân đảo Ma-tan, Ma-gien-lăng đã bỏ mình, không kịp nhìn thấy kết quả công việc mình làm.*

*Những thủy thủ còn lại tiếp tục vượt Ấn Độ Dương tìm đường trở về châu Âu...*

(Theo Trần Diệu Tấn - Đỗ Thái, *Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất*, Tiếng Việt 4)

## ĐỀ 15

### PHẦN I

Đọc thầm đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi  
Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ  
Mẹ đang tia bắp trên núi Ka-lui  
**Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ**  
Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi  
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi  
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng*

*- Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi  
Mẹ thương a-kay, mẹ thương làng đói  
Con mơ cho mẹ hạt bắp lên đều  
Mai sau con lớn phát mười Ka-lui!*

(Theo Nguyễn Khoa Điềm, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*, Tiếng Việt 4)

1. Cho biết câu văn in đậm thuộc kiểu câu gì? Chỉ ra bộ phận Chủ ngữ, Vị ngữ trong câu đó.
2. Từ hình ảnh được miêu tả trong câu văn in đậm, hãy nêu cảm nghĩ của em về người mẹ trong đoạn thơ.
3. Tìm một từ đồng nghĩa với từ “bắp” trong đoạn thơ trên.
4. Đánh dấu X vào ô vuông đứng trước câu trả lời đúng:  
 Từ “lưng” trong “lưng núi” được dùng theo nghĩa gốc.

---

□ Từ “lưng” trong “lưng mẹ” được dùng theo nghĩa gốc.

## PHẦN II

Cho đoạn văn:

*Nổi bật trên hoa văn trống đồng là hình ảnh con người hòa với thiên nhiên. Con người lao động, đánh cá, săn bắn. Con người đánh trống, thổi kèn. Con người cầm vũ khí bảo vệ quê hương và tung bừng nhảy múa mừng chiến công hay cảm tạ thần linh, ... Đó là con người thuần hậu, hiền hòa, mang tính nhân bản sâu sắc. Bên cạnh và xung quanh con người đầy ý thức làm chủ ấy là những cánh cò bay lả bay la, những chim Lạc, chim Hồng, những đàn cá lội tung tăng, ... Đó đây, hình tượng ghép đôi muông thú, nam nữ còn nói lên sự khát khao cuộc sống ấm no, yên vui của người dân.*

(Theo Nguyễn Văn Huyền, *Trống đồng Đông Sơn, Tiếng Việt 4*)

1. Hãy nêu tác dụng của việc sử dụng nhiều lần từ “con người” trong đoạn văn trên.
2. Từ “nam nữ” thuộc loại từ ghép gì?
3. Từ hình ảnh “cánh cò bay lả bay la” trong đoạn văn, hãy ghi lại một bài ca dao cũng có hình ảnh con cò.
4. Qua đoạn văn, hãy nêu cảm nghĩ của em về truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc ta.

## PHẦN III

Trong bài giới thiệu về Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa, có đoạn viết:

*Năm 1946, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ông rời bỏ cuộc sống đầy đủ tiện nghi ở nước ngoài, theo Bác Hồ về nước. Ông được Bác Hồ đặt tên mới là Trần Đại Nghĩa và giao nhiệm vụ nghiên cứu chế tạo vũ khí phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trên cương vị Cục trưởng Cục Quân giới, ông đã cùng anh em miệt mài nghiên cứu, chế ra những loại vũ khí có sức công phá lớn như súng ba-dô-ca, súng không giật, bom bay tiêu diệt xe tăng và lô cốt của giặc.*

(Theo *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa, *Tiếng Việt 4*)

Là một học sinh ngồi trên ghế nhà trường, noi theo những tấm gương như Anh hùng Trần Đại Nghĩa, em đã làm được nhiều việc tốt. Hãy viết bài văn kể về một việc tốt mà em đã làm.

## PHẦN BA: ĐỀ THI THAM KHẢO

### ĐỀ SỐ 1

**Câu 1** (1 điểm): Hãy sắp xếp các từ sau đây thành 2 nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm:

*lừa thùa, phổ phò, đi đứng, rì rào, gập ghềnh, mặt mũi, mong muốn, móm mém.*





---

---

=> Kiểu câu: .....

**Câu 4** (1 điểm): Điền những từ trái nghĩa với từ in đậm vào chỗ trống để hoàn chỉnh các thành ngữ, tục ngữ sau:

- a. Kính.....yêu.....
- b. Trước..... sau.....
- c. ....nhà .....ngõ.
- d. Chân..... đá.....

**Câu 5** (1,5 điểm): Hãy chỉ rõ và nêu tác dụng của phép tu từ có trong bài ca dao sau:

*Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 6** (2,5 điểm): Trời đang oi ả bỗng nổi cơn giông. Cơn mưa từ xa ào đến thật bất ngờ. Mưa xối xả, ầm ầm như thác đổ. Một lát sau, mưa ngớt hạt rồi dần dần tạnh hẳn.

Dựa vào ý của đoạn văn trên, em hãy viết đoạn văn (12 – 15 câu) tả lại quang cảnh một cơn mưa rào mùa hạ.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....



---

**Câu 3** (1 điểm): Trong câu tục ngữ “*Chết trong còn hơn sống đục*” có những cặp từ nào trái nghĩa? Có thể thay đổi các từ “*trong*” và “*đục*” bằng những cặp từ nào mà nghĩa cơ bản của câu vẫn đảm bảo?

.....  
.....  
.....

... **Câu 4** (1 điểm): Điền các từ đồng âm khác nghĩa vào chỗ trống trong câu sau:  
Họ.....rằng đó là con.....to nhất ở đây.

**Câu 5** (1,5 điểm): Trong bài *Tre Việt Nam*, nhà thơ Nguyễn Duy có viết:

*Bão bùng thân bọc lấy thân  
Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm.  
Thương nhau, tre chẳng ở riêng  
Lũy thành từ đó mà nên hội người.*

Trong đoạn thơ trên, tác giả đã sử dụng cách nói gì để ca ngợi những *phẩm chất* tốt đẹp của tre: sự đùm bọc, đoàn kết? Cách nói này hay ở chỗ nào?

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 6** (2,5 điểm):

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi  
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.  
(Hồ Chí Minh, *Rằm tháng giêng*)*

Từ ý thơ trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 12 - 15 câu) miêu tả quang cảnh dòng sông trong đêm trăng.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

